

Số: /BC-BCĐLNATTP

An Giang, ngày tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả công tác Kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 1518/KH-BCĐTUATTP ngày 27/12/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về An toàn thực phẩm về việc triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020.

Căn cứ Kế hoạch số 521/KH-BCĐLNATTP ngày 03/3/2020 của Ban Chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm tỉnh An Giang về việc triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020.

Ban Chỉ đạo (BCĐ) liên ngành về An toàn thực phẩm tỉnh An Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Công tác kiểm tra liên ngành: (kèm Phụ bảng)

Toàn tỉnh đã thành lập 376 đoàn kiểm tra liên ngành ATTP, kiểm tra 12.486 cơ sở, số cơ sở đạt chuẩn là 11.220 cơ sở, tỷ lệ đạt 89,8%. Tiến hành xử lý 230 cơ sở vi phạm: cảnh cáo 38 cơ sở, phạt tiền 106 cơ sở với số tiền 756,61 triệu đồng; hủy sản phẩm 86 cơ sở; nhắc nhở 1.036 cơ sở. Thực hiện được 577 test nhanh, đạt 557 test (96,53%).

II. Công tác kiểm tra chuyên ngành:

1. Lĩnh vực Y tế:

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã tổ chức kiểm tra, giám sát 31 bếp ăn trên địa bàn tỉnh, lấy 31 mẫu nguồn nước chế biến thực phẩm kiểm nghiệm vi sinh; kết quả đạt 28 mẫu (tỷ lệ đạt 90,3%); Thực hiện 10 cuộc thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành, đã tiến hành thanh kiểm tra 109 cơ sở, đạt 96 cơ sở, tỷ lệ cơ sở đạt chuẩn là 88%; có 13 cơ sở vi phạm, tỷ lệ vi phạm 12% với tổng số tiền phạt là 123,3 triệu đồng, các hành vi vi phạm chủ yếu là sản xuất hàng hóa có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, chứng nhận đủ điều kiện ATTP;

- Nhằm giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế 11 huyện, thị, thành lấy 320 mẫu thực phẩm có nguy cơ cao trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Cục An toàn thực phẩm (thịt chế biến sẵn ăn ngay, bánh ướt, bánh phở, bánh canh, giò/chả thịt lợn hoặc bò, dầu mỡ đã chiên, sản phẩm dinh dưỡng công thức cho trẻ đến 12 tháng tuổi, sản phẩm dinh dưỡng công thức với mục đích bổ sung cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi, nước đá viên dùng liền, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên) và test nhanh, kiểm nghiệm 775 chỉ tiêu về vi sinh, lý hóa với kết quả đạt 276/320 mẫu, tỷ lệ đạt 86,25%.

+ Test nhanh 200 mẫu với 350 chỉ tiêu lý hóa; kết quả đạt 193/200 mẫu với 343 chỉ tiêu, tỷ lệ mẫu đạt 96,5%.

+ Kiểm nghiệm 120 mẫu với 425 chỉ tiêu về vi sinh, lý hóa; kết quả đạt 83/120 mẫu với 367 chỉ tiêu, tỷ lệ mẫu đạt 69%.

+ Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn cách khắc phục, lấy mẫu lại đối với các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình, nước đá viên dùng liền; gửi danh sách thông báo cho Trung tâm Y tế, Phòng Y tế huyện, thị, thành để tiến hành kiểm tra và hướng dẫn cách khắc phục cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

2. Lĩnh vực Nông nghiệp:

- Thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm, thủy sản.

+ Thành lập 03 đoàn kiểm tra tra chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. Các đoàn kiểm tra phối hợp cùng với phòng Cảnh sát Môi trường, phòng An ninh Kinh tế - Công an tỉnh An Giang, phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành kiểm tra được 55 cơ sở, doanh nghiệp và lấy 23 mẫu sản phẩm trên địa bàn tỉnh để kiểm tra chất lượng (có 01/23 mẫu kết quả không đạt chất lượng), ban hành 15 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 105.500.000 đồng.

Ngoài ra, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường - Công an tỉnh An Giang (Đoàn do Phòng Cảnh sát môi trường chủ trì) tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm tại 02 cơ sở chế biến nước mắm trên địa bàn thành phố Long Xuyên và huyện Châu Thành. Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra lấy 02 mẫu nước mắm thành phẩm để kiểm tra chất lượng. Kết quả thử nghiệm 01 mẫu nước mắm đạt chất lượng, 01 mẫu không đạt chất lượng, ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 137.500.000 đồng.

- Chương trình giám sát dư lượng hóa chất, kháng sinh trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi: Thực hiện thu mẫu giám sát dư lượng hóa chất, kháng sinh trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi tại 6 vùng nuôi (thuộc các huyện Phú Tân, An Phú, Chợ Mới, Thoại Sơn, TP. Long Xuyên và TP. Châu Đốc), từ tháng 03 đến tháng 11/2020 với số lượng 181 mẫu. Kết quả phân tích có 177 mẫu đạt và 04 mẫu không đạt (03 mẫu cá tra thương phẩm phát hiện dư lượng kháng sinh Enrofloxacin, Ciprofloxacin, Ofloxacin Flumequin và 01 mẫu cá lóc thương phẩm phát hiện dư lượng kháng sinh Enrofloxacin, Ciprofloxacin, Ofloxacin). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan điều tra nguyên nhân mẫu nhiễm, đồng thời phát hành thông báo về kết quả Chương trình kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật thủy sản nuôi và báo cáo về tình hình nuôi trồng thủy sản hàng tháng theo quy định.

- Chương trình thu mẫu giám sát phân tích các chỉ tiêu sản phẩm nông thủy sản:

+ Về lĩnh vực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đã triển khai thu 127 mẫu để kiểm tra chất lượng sản phẩm, kết quả có 97 mẫu đạt và 30/127 mẫu không đạt, (chiếm tỷ lệ 23,62 %) giảm 8,22% so với 2019. Các chỉ tiêu không đạt Sodium benzoate, Phosphat (tính theo P), Ciprofloxacin, Enrofloxacin, Tổng vi sinh vật hiếu khí, SO₂.

+ Về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật: Tiến hành lấy 46 mẫu rau, củ, quả (gồm đậu bắp, mướp, xà lách, rau muống, đậu tằm ăn, cải tòi sại, hành lá, dưa leo, cải ngọt, cải thìa, trái hạnh, bí đỏ, củ cải trắng, bông cải trắng, và bông họ) của 30 hộ nông dân trên địa bàn tỉnh để kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV). Kết quả có 16/46 mẫu rau phát hiện dư lượng thuốc BVTV (chiếm 34,78%). Đối với 6 loại rau củ xuất khẩu sang Campuchia: Gồm đậu bắp, trái hạnh, bí đỏ, bông cải, họ, bông họ. Tiến hành thu 25 mẫu trong tổng số 46 mẫu, kết quả có 08/25 mẫu nhiễm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (tỉ lệ 32%), nhưng dưới mức giới hạn tối đa cho phép tại Thông tư số 50/2016/TT-BYT.

- Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2020: Lấy 116 mẫu sản phẩm động vật để kiểm tra các chỉ tiêu an toàn (có một số mẫu kiểm 02 chỉ tiêu). Kết quả:

- Thuốc an thần (Acepromazin) 40 mẫu: không phát hiện

- Vi sinh:

+ Salmonella phát hiện 18/76 mẫu (23,68%);

+ Coliform: tỉ lệ nhiễm 10/40mẫu (25%);

+ E.Coli: tỉ lệ nhiễm 38/76mẫu (50%).

- Không phát hiện chất kích thích tăng trọng, thuốc an thần trong sản phẩm động vật.

3. Lĩnh vực Công thương:

Sở Công thương đã xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch hướng dẫn, hậu kiểm cơ sở, doanh nghiệp nhằm duy trì điều kiện đảm bảo ATTP sau cấp phép năm 2020.

Do tình hình Covid và tiết giảm kinh phí, việc triển khai thực hiện Kế hoạch hướng dẫn, hậu kiểm cơ sở, doanh nghiệp nhằm duy trì điều kiện đảm bảo ATTP sau cấp phép năm 2020 thu hẹp phạm vi hậu kiểm. Đã kiểm tra 09 cơ sở có kết hợp lấy 04 mẫu gửi kiểm nghiệm; kết quả phù hợp hồ sơ công bố hợp quy.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về ATTP trên địa bàn tỉnh do Thanh tra Sở chủ trì không thực hiện (cắt giảm theo chỉ đạo của UBND tỉnh).

Cục Quản lý thị trường đã thực hiện kiểm tra:

- Thực phẩm nhập lậu: Kiểm tra 38 trường hợp, vi phạm 32 trường hợp. Hàng hóa vi phạm chủ yếu: đường cát, bia, nước giải khát, nông sản, hoa quả,... trị giá hàng hóa vi phạm khoảng 607,048 triệu đồng, phạt vi phạm hành chính khoảng 226,2 triệu đồng. Riêng mặt hàng đường cát: Kiểm tra 10 trường hợp, vi phạm 08 trường hợp, tạm giữ để xử lý 15.350 kg đường, trị giá 148,22 triệu đồng, phạt vi phạm hành chính 110 triệu đồng.

- Thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ: Kiểm tra, phát hiện 02 trường hợp tập kết, kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng hóa vi phạm là 1.250 kg trái me khô, 50 kg chà bông gà trị giá 80,7 triệu đồng, hàng hóa tịch thu và tiêu hủy theo quy định.

- Thực phẩm giả: Kiểm tra, phát hiện 03 trường hợp kinh doanh thực phẩm vi phạm về nhãn (kinh doanh hàng hóa có nhãn ghi không đúng nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo tính chất hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa; hàng hóa nhập khẩu có nhãn gốc bằng tiếng nước ngoài nhưng không có nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam), hàng hóa vi phạm là 8.700 kg đường cát, 10 thùng bia Bia Oranje boom, trị giá 124,97 triệu đồng, phạt vi phạm hành chính 26,25 triệu đồng.

Ngoài ra, kiểm tra và nghi vấn 01 trường hợp hàng hóa sử dụng bao bì giả nhãn hiệu AJI-NO-MOTO, tạm giữ 19 bao bột ngọt, loại 1kg/bao, trị giá 1,083 triệu đồng, phạt vi phạm hành chính 4,057 triệu đồng.

- Kiểm tra theo Kế hoạch định kỳ 2020: kiểm tra 404 trường hợp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, vi phạm 24 trường hợp, hành vi vi phạm gồm: buôn bán hàng cấm là thuốc lá điếu ngoại, không niêm yết giá, hàng hóa quá hạn sử dụng). Phạt vi phạm hành chính 27 triệu đồng.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được:

Trong năm 2020, toàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người mắc.

Tuy công tác triển khai Tháng hành động ATTP chưa tiến hành theo đúng tiến độ do tình hình dịch bệnh COVID-19, nhưng Ban Chỉ đạo liên ngành đã triển khai công tác tuyên truyền về ATTP trong toàn tỉnh với nhiều hình thức như: treo băng rôn tại các cơ sở kinh doanh, phát thanh trên loa đài từ tỉnh đến cơ sở,

Các ban ngành và thành viên Ban Chỉ đạo đã tích cực hưởng ứng tham gia, chỉ đạo theo chức năng nhiệm vụ được giao; tổ chức thực hiện các chỉ đạo về ATTP được triển khai đầy đủ; Ngành Y tế, Nông nghiệp, Công thương đã tiến hành kiểm tra liên ngành, xử phạt được triển khai rộng khắp có hiệu quả trên toàn tỉnh.

Cán bộ kiểm nghiệm được đào tạo nghiệp vụ, tập huấn nâng cao năng lực, đầu tư mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, hóa chất phục vụ hoạt động kiểm nghiệm. Từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ thử nghiệm tại đơn vị, góp phần

phục vụ tốt hơn cho người dân và công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại:

- Nguồn lực đầu tư cho công tác quản lý nhà nước về ATTP chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao (về nhân sự, kinh phí, trang thiết bị kỹ thuật, ...) công tác bồi dưỡng, tập huấn cho lực lượng làm nhiệm vụ về ATTP còn ít.

- Việc bố trí, phân công cán bộ cấp huyện, cấp xã trực tiếp làm công tác quản lý, bảo đảm ATTP ít và đều là kiêm nhiệm, thiếu ổn định, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ thanh tra chuyên ngành còn mỏng lại phân tán, việc quản lý ATTP đối với hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ ở xã rất khó.

- Hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ lẻ, phân tán rộng trên địa bàn tỉnh và liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân; công nghệ sản xuất, chế biến thực phẩm còn thủ công nên việc bảo đảm ATTP còn gặp nhiều khó khăn; trong đó, có nhiều khâu đòi hỏi có trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ thuật cao nên khó theo dõi, kiểm soát.

- Một số cơ sở, doanh nghiệp không đảm bảo điều kiện kinh doanh, không có địa chỉ rõ ràng, cố tình trốn tránh sự kiểm tra của cơ quan quản lý gây khó khăn trong công tác kiểm tra.

IV. Kiến nghị, giải pháp

1. Đối với Trung ương:

- Đề nghị Cục An toàn thực phẩm chỉ đạo công tác quản lý, tăng cường công tác Thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh phụ gia thực phẩm. Điều đáng quan tâm là việc các cơ sở kinh doanh phụ gia thực phẩm hiện nay thường tự ý sang chiết gói nhỏ nhưng không in nhãn hàng hóa trên gói sản phẩm.

- Đề nghị Bộ Công Thương chỉ đạo công tác quản lý, tăng cường công tác Thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh trong chợ, siêu thị thuộc phạm vi quản lý của ngành Công thương.

- Đề nghị Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và ban hành quy định về chỉ tiêu mức giới hạn (đặc biệt dư lượng thuốc bảo thực vật, hàm lượng Nitrat) đảm bảo ATTP đối với sản phẩm rau, nhằm quản lý tốt việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm rau (đặc biệt rau ăn lá) đảm bảo ATTP đáp ứng nhu cầu của người dân, cũng như thuận lợi cho việc xác nhận chuỗi sản phẩm an toàn theo Quyết định 3705/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đối với UBND tỉnh:

- Chỉ đạo BCD cấp huyện thường xuyên tuyên truyền về ATTP cho các cơ sở trên địa bàn quản lý và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm về ATTP.

- Chỉ đạo Sở Công thương, Sở Y tế tăng cường kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh phụ gia thực phẩm (các cơ sở kinh doanh phụ gia thực phẩm hiện nay thường tự ý sang chiết gói nhỏ nhưng không in nhãn hàng hóa trên gói sản phẩm).

- Chỉ đạo ngành Công thương tăng cường phối hợp kiểm tra cơ sở kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản trong chợ, siêu thị thuộc phạm vi quản lý của ngành Công thương.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác kiểm tra, hậu kiểm về ATTP năm 2020 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo liên ngành TW ATTP;
- Bộ Y tế;
- Bộ Công thương;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Ủy Ban nhân dân tỉnh;
- BGD-SYT;
- Các thành viên BCĐLN ATTP tỉnh;
- BCĐLN ATTP huyện, thị, thành;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Văn Điền Phương**

Phụ bảng

(Kèm theo Báo cáo số / BC-BCDLNATTP ngày tháng 01 năm 2021 của Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh An Giang)

1) Kết quả thanh tra, kiểm tra liên ngành:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %	So sánh cùng kỳ
1.	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	12.486		Giảm 294 cơ sở
2.	Số cơ sở vi phạm (% so với tổng số)	1.266	10,1%	Giảm 174 cơ sở
3.	Số cơ sở vi phạm bị xử lý (% so với vi phạm)	230/1266	18,2%	Tăng 142 cơ sở
3.1.	Phạt tiền:			
	- Số cơ sở:	106/1266	8,37%	Tăng 48 cơ sở
	- Tiền phạt (triệu đồng):	756,61		Tăng 567,255 triệu đồng
	Cảnh cáo	38/1266	3%	Tăng 36 cơ sở
3.2.	Xử phạt bổ sung:			
	- Tịch thu tang vật...	86/1266	6,8%	Tăng 49 cơ sở
4	Xử lý khác			
	Nhắc nhở (% so với vi phạm)	1036/1266	81,8%	Giảm 303 cơ sở

2) Kết quả kiểm nghiệm mẫu trong quá trình thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại xét nghiệm	Năm 2020			So sánh cùng kỳ	
		Tổng số mẫu XN	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt	Tổng số mẫu XN	Số mẫu không đạt
I	Xét nghiệm tại labo					
1	Hóa lý	56	2	3,6%	Giảm 01 mẫu	Giảm 01 mẫu
2	Vi sinh	56	5	8,9%	Tăng 11 mẫu	Tăng 04 mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Năm 2020			So sánh cùng kỳ	
		Tổng số mẫu XN	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt	Tổng số mẫu XN	Số mẫu không đạt
II	Xét nghiệm nhanh					
1	Hóa lý	577	20	3,46%	Giảm 926 mẫu	Giảm 40 mẫu
2	Vi sinh	0	0	0	0	0
III	Cộng	689	27	3,9%	Giảm 916 mẫu	Giảm 37 mẫu